

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 41/2018/DSST

Ngày 07/06/2018

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Tính.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Chí Cường.

- Bà Trần Thị Thu Thảo.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Chung – Thư ký tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 07 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2018/TLST – DS ngày 02 tháng 04 năm 2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐST – DS ngày 21/05/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện P1, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Chị **Trần Thị M**, sinh năm 1955 (có mặt).

Địa chỉ: khu A, thị trấn P2, huyện P1, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị M có tham gia làm hui viên trong 01 dây hui do chị H làm thảo hui cụ thể:

Dây hui khai ngày 20/08/2015, có 25 phần, loại 5.000.000đ một phần, chị M tham gia 01 phần, hót ở kỳ thứ 02, đóng lại đến kỳ thứ 08, hui bẻ, chị H vẫn phải trả tiền hui cho các hui viên khác nhưng chị M không đóng hui.

Nay chị H yêu cầu chị M trả cho chị số tiền hui còn nợ là 46.400.000đ (bốn mươi sáu triệu bốn trăm ngàn đồng) do bẻ hui nên chỉ trả lại bằng số tiền thực tế mỗi phần hui chị M đã hót, trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn chị M trình bày: Chị M thừa nhận có chơi hui còn nợ chị H số tiền 46.400.000đ (bốn mươi sáu triệu bốn trăm ngàn đồng) như chị H trình bày. Nay chị H kiện, chị M xin trả dần cứ ba tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng), trả lần đầu vào ngày 01/07/2018 cho đến khi xong nợ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Trần Thị H thuộc tranh chấp dân sự về “Hợp đồng góp hui” theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Xét bị đơn chị Trần Thị M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu A, thị trấn P2, huyện P1, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của chị Trần Thị H thấy:

Chứng cứ chị H đưa ra để yêu cầu chị M trả số tiền hui 46.400.000đ (bốn mươi sáu triệu, bốn trăm ngàn đồng) gồm: 01 danh sách hui (BL 02); 01 giấy nợ 20/11/2015 âm lịch (BL 03).

Chứng cứ chị Trần Thị M đưa ra để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình: Không có.

Xét thấy chị H và chị M đã thống nhất chị M còn nợ chị H số tiền hui là 46.400.000đ (bốn mươi sáu triệu, bốn trăm ngàn đồng) nên chị H không phải chứng minh về số tiền hui còn nợ. Xét việc chị M xin trả dần thấy rằng chị M đã hốt hui để làm vốn làm ăn sinh lợi nay xin trả dần làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị H, chị H không đồng ý cho chị M trả dần vì chị H phải trả một lần cho các hui viên khác, do hui bề chị H yêu cầu chị M trả một lần số tiền vốn là hợp lý (hui các bên tranh chấp là hui có lãi) nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị M. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu 2.320.000đ (hai triệu, ba trăm hai mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Trần Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho chị H 1.087.000đ (một triệu, không trăm tám mươi bảy ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 471; Điều 357 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H đối với chị Trần Thị M.
Buộc chị Trần Thị M trả cho chị Trần Thị H số tiền hui là 46.400.000đ (bốn mươi sáu triệu, bốn trăm ngàn đồng), thực hiện làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Trần Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Trần Thị M không trả số tiền nêu trên thì chị M còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Chị Trần Thị M phải chịu 2.230.000đ (hai triệu, ba trăm hai mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn cho chị H 1.087.000đ (một triệu, không trăm tám mươi bảy ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 19192 ngày 02/04/2018 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước.

3. Về kháng cáo:

Chị H, chị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày Tòa tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Tân Phước;
- THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Hữu Tính